

Số: 112/2021/QĐST- HNGĐ

Cao Bằng, ngày 25 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 102/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Lan H** - Sinh năm 1991

Hộ khẩu thường trú: Tổ 05, phường A, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 10, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* Anh **Bùi Đức D**- Sinh năm 1990

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 02, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Lan H và anh Bùi Đức D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Trần Lan H và anh Bùi Đức D.

- **Về con chung:** Giao con chung tên Bùi Diệu L; giới tính: nữ; sinh ngày 30 tháng 01 năm 2013 cho chị Trần Lan H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Lan H và anh Bùi Đức D thoả thuận anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000,đ (hai triệu đồng) mỗi tháng kể từ khi ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Trần Lan H và anh Bùi Đức D mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự về việc thuận tình ly hôn. Anh Bùi Đức D phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí về việc cấp dưỡng. Chị Trần Lan H tự nguyện nộp toàn bộ án phí bao gồm cả phần của anh Bùi Đức D. Tổng cộng chị Trần Lan H phải nộp 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng*) sung quỹ Nhà nước nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số AA/2018/0001108 ngày 21/7/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận, chị Trần Lan H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cao Bằng;
- VKSND TP. Cao Bằng;
- CC THADS TP. Cao Bằng;
- UBND phường T;
- Đương sự;
- Lưu án văn
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bế Lan Phương